

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Khắc Tuấn

2. Ông Nguyễn Lê Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 174/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê V, sinh năm: 1992 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thương, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định khởi tố bị can số 249 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

2. Lê Vg, sinh năm: 1991 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thương, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 07/12/2019, Lê V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến khu vực hồ bơi Quốc Hùng thuộc xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận gặp đối tượng tên Hà (không rõ nhân thân) nhờ Hà mua giùm 1.300.000 đồng ma túy đá. Hà đồng ý và điều khiển xe mô tô của V chở V ngồi phía sau đến đoạn đường bê tông gần vòng xoay phía nam thành phố Phan Thiết để mua ma túy. Khi đến vòng xoay, Hà bảo V đứng đợi, đồng thời V đưa Hà số tiền 1.300.000 đồng để Hà mua ma túy. Sau đó, Hà điều khiển xe mô tô của V đi khoảng 20 phút sau Hà quay lại và đưa cho V 01 gói ma túy đá lớn đựng trong túi nylon không màu, hàn kín. Mua được ma túy, Hà chở V về khu vực hồ bơi Quốc Hùng. V lấy 01 ít ma túy từ gói ma túy Hà đưa, gói lại trong miếng giấy bạc và đưa cho Hà coi như trả công Hà mua giùm ma túy, sau đó V hàn kín gói ma túy lại và bỏ vào túi quần của V chạy về nhà tại Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Tại nhà, V lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi hàn kín lại như cũ, sau đó V để gói ma túy vào trong túi áo khoác và dùng áo khoác này kê đầu ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 08/12/2019, Lê Vg là anh trai của V, lợi dụng V đang ngủ nên Vg lén lút đi vào phòng ngủ của V lục tìm ma túy thì thấy gói ma túy V cất giấu trong túi áo khoác. Lúc này, Vg đi ra nhà trước dùng nylon và quẹt ga làm thành 03 gói nylon nhỏ hàn hờ một đầu và đi lại vào phòng của V, Vg lấy gói ma túy lớn trong túi áo khoác của V ra, lấy một ít bỏ vào 03 gói nylon đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, Vg hàn gói nylon đựng ma túy đá của V lại như ban đầu và bỏ vào túi áo khoác của V sau đó kê lại trên đầu cho V. Vg tiếp tục hàn 03 gói ma túy nhỏ của mình lại và cất trong túi quần phía sau bên trái của Vg, khi nào có nhu cầu thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 08/12/2019, V thức dậy tiếp tục lấy một ít ma túy đá ra sử dụng và bỏ gói ma túy vào trong túi áo khoác. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đang ngủ trong phòng thì Hùng (không rõ nhân thân) gọi cho V hỏi xin một ít ma túy về sử dụng thì V đồng ý, V lấy gói ma túy ra và lấy một ít bỏ vào gói nylon nhỏ cho Hùng và hàn kín lại. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, khi V đang hàn gói ma túy lớn thì bị đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an phường Phú Tài kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện nên V đã lấy gói ma túy nhỏ mới phân lẻ ra và gói ma túy lớn còn lại dùng kéo kẹp vào trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc và Vg đang chơi điện tử trên điện thoại ở trước nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản đối với V và Vg về hành vi nêu trên. Sau đó, lực lượng Công an đã đưa V và Vg về trụ sở làm việc, tại Công an phường Vg, V đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tang vật thu được gồm:

* Thu của Lê Vg gồm những tang vật như sau:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín, có kích thước (1 x 3)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon không màu, hàn kín, có kích thước (2,5 x 1)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon không màu, hàn kín, có kích thước (2 x 1)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Vg đang mặc). Ký hiệu M1 khi giám định.

* Thu của Lê V gồm những tang vật như sau:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín có kích thước (3,5 x 3,5)cm. Bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon không màu, hàn kín có kích thước (3 x 1)cm. Bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc). Ký hiệu M2 khi giám định.

- 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh được uốn công và thổi phồng một đầu, 01 ống nhựa hút nước màu trắng, 01 bình thủy tinh và 01 bát lửa (thu giữ dưới nền nhà phòng ngủ của V).

- 01 cây kéo bằng inox (V khai dùng để kẹp hàn các gói ma túy); Tiền Việt Nam 8.520.000 đồng (thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc).

Tại Kết luận giám định số 1110/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6886 gam là *Methamphetamine*.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 3,2291 gam là *Methamphetamine*.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói nylon như mô tả tại mục II.1a và 0,4585 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1110/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Gói nylon như mô tả tại mục II.1b và 3,0409 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1110/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Hiện nay 02 phong bì niêm phong số 1110/1 và 1110/2 đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống nhựa hút nước màu trắng, 01 bình thủy tinh và 01 bật lửa đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 118 ngày 07/9/2020). Còn số tiền 8.520.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/9/2020).

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-PT ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định, truy tố các bị cáo: Lê V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Lê Vg về tội “Chiếm đoạt chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 252 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê V, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê V từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Tuyên bố: Lê Vg, phạm tội “Chiếm đoạt chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 252; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Vg từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống nhựa hút nước màu trắng, 01 bình thủy tinh và 01 bật lửa; Gói nylon như mô tả tại mục II.1a của Kết luận giám định số 1110/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 và 0,4585 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1110/1 và gói nylon như mô tả tại mục II.1b và 3,0409 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1110/2, đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị;

- Trong số tiền 8.520.000 đồng, xác định được 3.500.000 đồng là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để

bảo đảm việc thi hành án; Còn 5.020.000 đồng là tài sản của bà Đặng Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà T.

Về đối tượng tên Hà mua ma túy giùm cho V và đối tượng tên Hùng đã xin ma túy của V, do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo V xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng đối với số tiền 8.520.000 đồng bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ, bị cáo V khai có 3.500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; Còn 5.020.000 đồng còn lại là tiền của bà T (mẹ của V) nhờ V đi thu tiền huê về chưa kịp đưa cho bà T đã bị bắt và thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Vg xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bà Đặng Thị T trình bày trong số tiền 8.520.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của V có 5.020.000 đồng là tiền của bà nhờ V đi thu tiền huê về chưa kịp đưa cho bà T đã bị bắt và thu giữ, số tiền còn lại là của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vg và bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với bị cáo Lê Vg: Khoảng 06 giờ ngày 08/12/2019 lợi dụng em trai là Lê V đang ngủ ở phòng của V tại nhà thuộc Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Vg đã có vi lén lút chiếm đoạt 0,6886 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo Vg có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Vg đã phạm vào tội “Chiếm đoạt chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 252 của Bộ luật hình sự. Cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với bị cáo Vg là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Lê V: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/12/2019, Lê V có hành vi tàng trữ trái phép 3,2291 gam Methamphetamine tại nhà của bị cáo thuộc Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, cùng với khối lượng 0,6886 gam Methamphetamine đã bị Lê Vg chiếm đoạt, tổng cộng Lê V đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,9177 gam Methamphetamine. Bị cáo V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo V đã phạm vào tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với bị cáo V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống nhựa hút nước màu trắng, 01 bình thủy tinh và 01 bật lửa; Gói nylon như mô tả tại mục II.1a của Kết luận giám định số 1110/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 và 0,4585 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1110/1 và gói nylon như mô tả tại mục II.1b và 3,0409 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1110/2, đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy;

- Trong số tiền 8.520.000 đồng, xác định được 3.500.000 đồng là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo V nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án; Còn 5.020.000 đồng là tài sản của bà Đặng Thị T không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo V nên trả lại cho bà T;

[6] Đối với đối tượng tên Hà mua ma túy giùm cho V và đối tượng tên Hùng đã xin ma túy của V nhưng không rõ nhân thân. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Vg, phạm tội “Chiếm đoạt chất ma túy”;

Bị cáo Lê V, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 252; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Vg 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê V 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng inox; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 ống nhựa hút nước màu trắng, 01 bình thủy tinh và 01 bật lửa; Gói nylon như mô tả tại mục II.1a của Kết luận giám định số 1110/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 và 0,4585 gam mẫu M1 được niêm phong trong phong bì số 1110/1 và gói nylon như mô tả tại mục II.1b và 3,0409 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1110/2, đều có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 118 ngày 07/9/2020;

- Trả lại cho bị cáo V 3.500.000 đồng (trong số tiền 8.520.000 đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/9/2020;

- Trả lại cho bà T 5.020.000 đồng (trong số tiền 8.520.000 đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/9/2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Vg nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS TPPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

QUÁCH VĂN HOÀNG